

Số: 342/UBND-NV

*Nam Đông, ngày 23 tháng 3 năm 2020*

V/v hướng dẫn việc tự đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương năm 2020

Kính gửi:

- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Thực hiện Quyết định số 66/2018/QĐ-UBND ngày 22/11/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động hàng năm của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh; Quyết định số 13/2019/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi Điều 9 tại Quyết định số 66/2018/QĐ-UBND ngày 22/11/2018 của UBND tỉnh;

Ủy ban nhân dân huyện hướng dẫn công tác tổ chức đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện năm 2020 như sau:

### **1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Theo quy định tại Điều 1 Quyết định 66/2018/QĐ-UBND ngày 22/11/2018 của UBND tỉnh thì phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng trong việc đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn được quy định như sau:

#### **a) Phạm vi điều chỉnh**

Quy định về nguyên tắc, căn cứ, nội dung, trình tự, thủ tục, tiêu chí, thẩm quyền đánh giá chất lượng hoạt động của các tổ chức hành chính nhà nước định kỳ hàng năm theo yêu cầu của công tác quản lý.

b) Đối tượng áp dụng: Đối tượng được đánh giá, xếp loại là các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn.

### **2. Mục đích đánh giá**

Theo quy định tại Điều 2 Quyết định 66/2018/QĐ-UBND ngày 22/11/2018 của UBND tỉnh mục đích đánh giá được quy định như sau:

a) Thông qua đánh giá chất lượng hoạt động, giúp các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn phát huy những mặt ưu điểm, tích cực, khắc phục những mặt còn hạn chế, yếu kém; nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương và cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của các cơ quan, đơn

vị trực thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn là căn cứ để Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện xem xét trình Chủ tịch UBND huyện quyết định khen thưởng và đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương.

### **3. Nguyên tắc đánh giá**

Theo quy định tại Điều 3 Quyết định 66/2018/QĐ-UBND ngày 22/11/2018 của UBND tỉnh thì nguyên tắc đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn được quy định như sau:

- Việc đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, tổng kết hàng năm nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Điểm số hóa, theo tiêu chí, bằng sản phẩm; đánh giá đa chiều, lồng ghép các tiêu chí đang được thực hiện; công khai, minh bạch, công bằng trong đánh giá.

### **4. Nội dung tiêu chí đánh giá**

Theo quy định tại Điều 4 Quyết định 66/2018/QĐ-UBND ngày 22/11/2018 của UBND tỉnh chất lượng hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương được xác định điểm theo các nhóm tiêu chí đánh giá như sau:

a) Đối với các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND huyện

- Kết quả thực hiện chuyên môn thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan.
- Kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý trong cơ quan.
- Thực hiện quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
- Kết quả đạt được của chỉ số tác động.
- Điểm thưởng.
- Điểm trừ.

b) Đối với các đơn vị trực thuộc UBND huyện

- Kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ phục vụ quản lý Nhà nước.
- Kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý của đơn vị.
- Thực hiện quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
- Kết quả đạt được của chỉ số tác động.
- Điểm thưởng.
- Điểm trừ.

c) Đối với UBND các xã, thị trấn

- Kết quả tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội quốc phòng an ninh, đối ngoại trên địa bàn.
- Kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý tại đơn vị.

- Thực hiện quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
- Kết quả đạt được của chỉ số tác động.
- Điểm thưởng.
- Điểm trừ.

## **5. Phương pháp đánh giá, trình tự đánh giá**

Theo quy định tại Điều 5, 6 Quyết định 66/2018/QĐ-UBND ngày 22/11/2018 của UBND tỉnh thì phương pháp đánh giá, trình tự đánh giá được quy định cụ thể:

### a) Thang điểm đánh giá

Thang điểm đánh giá, xếp loại của các cơ quan (*theo Phụ lục 01, kèm theo Công văn này*), UBND các xã, thị trấn (*theo Phụ lục 02, kèm theo Công văn này*), các đơn vị trực thuộc UBND huyện (*theo Phụ lục 03, kèm theo Công văn này*) là 100 điểm.

b) Phương pháp tự đánh giá, chấm điểm: Phương pháp tự đánh giá được thực hiện đối với các tiêu chí, tiêu chí thành phần theo hướng dẫn tại Công văn này.

### c) Cách chấm điểm, xác định kết quả

- Chấm điểm đối với các tiêu chí, tiêu chí thành phần được giao nhiệm vụ và có phát sinh nhiệm vụ trong năm của từng cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn.

- Xác định kết quả điểm đánh giá:

$$\text{Điểm đánh giá xếp loại} = \frac{\text{Tổng điểm đạt được của các tiêu chí, tiêu chí thành phần được giao nhiệm vụ và có phát sinh nhiệm vụ trong năm}}{\text{Tổng điểm chuẩn của các tiêu chí, tiêu chí thành phần được giao nhiệm vụ và có phát sinh nhiệm vụ trong năm}} \times 100$$

### d) Trình tự đánh giá

- Tự đánh giá, chấm điểm.
- Thẩm định công bố kết quả.

## **6. Tài liệu kiểm chứng**

a) Hàng quý, các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn thực hiện việc tự đánh giá, chấm điểm kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương mình theo các nhóm tiêu chí hướng dẫn tại Công văn này và gửi kết quả về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) trên hồ sơ công việc hoặc qua địa chỉ email: [ltchoa.namdong@thuathienhue.gov.vn](mailto:ltchoa.namdong@thuathienhue.gov.vn) để tổng hợp trình Hội đồng thẩm định và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định (*không nhận hồ sơ giấy*), hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Bảng tự chấm điểm của cơ quan, đơn vị, địa phương theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần, kèm theo nội dung thuyết minh, giải trình việc chấm điểm (*mức điểm cho mỗi tiêu chí đạt điểm chuẩn tối đa khi đáp ứng toàn bộ yêu cầu của tiêu chí đó hoặc giảm trừ tương ứng theo mức độ chưa hoàn thành nhiệm vụ*).

- Danh mục kèm theo tài liệu kiểm chứng, số liệu, thông tin làm căn cứ chứng minh việc chấm điểm.

b) Hình thức của tài liệu kiểm chứng

- Đối với tài liệu là văn bản thì sử dụng file điện tử có chữ ký số (*đối với các cơ quan, đơn vị chưa sử dụng chữ ký số thì cho phép sử dụng file scan có dấu đỏ*).

- Trong trường hợp các file không phải thể thức thì đóng dấu treo.

- Số hóa file điện tử và đặt tên file theo mã số tiêu chí tương ứng với các tiêu chí thành phần và nội dung của tài liệu kiểm chứng (*ví dụ: 1\_1\_1 bang thong ke...*). Trường hợp 01 tài liệu kiểm chứng sử dụng cho nhiều tiêu chí khác nhau thì phải copy thành nhiều file và đặt tên file tương ứng theo từng tiêu chí.

- Hồ sơ đánh giá phải được tập hợp dưới dạng file nén (zip, rar).

*(Yêu cầu tài liệu kiểm chứng cụ thể được quy định tại Phụ lục gửi kèm theo Công văn này; tại phụ lục hướng dẫn đánh giá có phân kỳ đánh giá theo từng quý nên hàng quý chỉ đánh giá một số tiêu chí, không thực hiện đánh giá tất cả các tiêu chí).*

## **7. Thời gian thực hiện**

- Đối với quý I: Hồ sơ gửi trước ngày 10/4/2020 (*các văn bản, số liệu và kết quả thực hiện được tính từ ngày 01/11/2019 đến ngày 31/3/2020*).

- Đối với quý II: Hồ sơ gửi trước ngày 10/7/2020 (*các văn bản, số liệu và kết quả thực hiện được tính từ ngày 01/4/2020 đến ngày 30/6/2020*).

- Đối với quý III: Hồ sơ gửi trước ngày 10/10/2020 (*các văn bản, số liệu và kết quả thực hiện được tính từ ngày 01/7/2020 đến ngày 30/9/2020*).

- Đối với quý IV: Hồ sơ gửi trước ngày 10/11/2020 (*các văn bản, số liệu và kết quả thực hiện được tính từ ngày 01/10/2020 đến ngày 31/10/2020; đối với các tiêu chí không đánh giá trong quý I, II, III mà chỉ tiến hành đánh giá trong quý IV thì số liệu và kết quả thực hiện được tính từ 01/11/2019 đến ngày 31/10/2020*).

## **8. Thẩm định và công bố kết quả**

a) Việc thẩm định kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương được thực hiện thông qua Hội đồng thẩm định, do Chủ tịch UBND huyện quyết định thành lập.

b) Giúp việc cho Hội đồng thẩm định có Tổ chuyên viên giúp việc, do Chủ tịch UBND huyện quyết định thành lập.

c) Việc đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương do Chủ tịch UBND huyện quyết định, công bố trên cơ sở kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định và chỉ thực hiện 01 lần vào cuối năm; đối với

các quý chỉ chấm điểm và không xếp loại.

## **9. Xếp loại các cơ quan, đơn vị, địa phương**

Theo quy định tại Điều 10 Quyết định 66/2018/QĐ-UBND ngày 22/11/2018 của UBND tỉnh kết quả đánh giá, chấm điểm, xếp loại các cơ quan, đơn vị, địa phương theo các loại như sau:

- a) Đạt từ 90 điểm trở lên: Xếp loại Chất lượng hoạt động Rất tốt.
- b) Đạt từ 80 đến dưới 90 điểm: Xếp loại Chất lượng hoạt động Tốt.
- c) Đạt từ 70 đến dưới 80 điểm: Xếp loại Chất lượng hoạt động Khá.
- d) Đạt từ 50 đến dưới 70 điểm: Xếp loại Chất lượng hoạt động Trung bình.
- e) Đạt dưới 50 điểm: Xếp loại Chất lượng hoạt động Kém.

## **10. Tổ chức thực hiện**

- a) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, quán triệt quy định này cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về mục tiêu, ý nghĩa, nội dung và trách nhiệm xây dựng phương pháp đánh giá và triển khai đánh giá nhằm nâng cao nhận thức cho người dân và xã hội về mục tiêu, ý nghĩa của đánh giá chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

- Căn cứ nội dung tại các tiêu chí, tiêu chí thành phần, điểm chuẩn để xây dựng, theo dõi, đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động trong nội bộ cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo được tính đồng bộ, công khai, công bằng, thống nhất trong theo dõi, đánh giá chất lượng hoạt động hàng năm.

- Xây dựng báo cáo tự đánh giá theo hướng dẫn của UBND huyện. Sử dụng kết quả đánh giá phục vụ công tác quản lý đề ra các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Phối hợp với Phòng Nội vụ trong việc theo dõi, hướng dẫn, thẩm định đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân công của Chủ tịch UBND huyện.

- b) Phòng Nội vụ huyện

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng của các cơ quan, đơn vị, địa phương; thường xuyên rà soát các nội dung về tiêu chí, tiêu chí thành phần, điểm chuẩn trình Chủ tịch UBND huyện quyết định điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn huyện.

- Trình Chủ tịch UBND huyện quyết định thành lập Hội đồng thẩm định và Tổ chuyên viên giúp việc.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn trình UBND huyện.

c) Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

Tham mưu UBND huyện phân bổ kinh phí để triển khai đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn.

d) Phòng Văn hóa và Thông tin huyện, Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến các quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

đ) Văn phòng HĐND và UBND huyện

Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tham mưu tổ chức thực hiện các chương trình công tác, kế hoạch, đề án và quy trình giải quyết công việc của các cơ quan, đơn vị, địa phương được UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao; định kỳ hàng tháng, quý, năm thống kê, tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND huyện; đồng thời gửi Phòng Nội vụ để tổng hợp, trình Hội đồng thẩm định việc đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Nhận được Công văn này đề nghị các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT và các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Quốc Phụng**

**PHỤ LỤC 01**

**Bảng tiêu chí, tiêu chí thành phần, thang điểm đánh giá,  
xếp loại chất lượng hoạt động của các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện  
(Ban hành kèm theo Công văn số: 342/UBND-NV ngày 23 tháng 3 năm 2020 của UBND huyện)**

STT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm thẩm định	Tài liệu kiểm chứng	Giải trình
<b>I</b>	<b>Kết quả thực hiện chuyên môn thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao</b>	<b>26</b>				
1.1	Triển khai thực hiện nhiệm vụ do Huyện ủy, HĐND và UBND huyện giao; tham mưu cho UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành theo nhiệm vụ quản lý nhà nước của cơ quan	16				
1.1.1	Công tác tham mưu cho UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện, xây dựng chương trình, kế hoạch, văn bản triển khai thực hiện	9				
	<i>Tham mưu đầy đủ các văn bản chỉ đạo, điều hành theo nhiệm vụ quản lý nhà nước trong năm</i>	3				
	<i>Việc xây dựng và kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch</i>	6				
1.1.2	Triển khai tổ chức thực hiện nhiệm vụ do UBND huyện giao	7				
	<i>Hoàn thành trước thời hạn</i>	7				
	<i>Hoàn thành đúng thời hạn</i>	5				
	<i>Hoàn thành trong năm nhưng không đúng thời hạn</i>	3				
1.2	Kết quả thực hiện các ý kiến chỉ đạo của UBND huyện	5				
	<i>100% ý kiến chỉ đạo của UBND huyện được hoàn thành đúng thời gian</i>	5				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% ý kiến chỉ đạo của UBND huyện được hoàn thành đúng thời gian</i>	3				
	<i>Từ 70% đến dưới 80% ý kiến chỉ đạo của UBND huyện được hoàn thành đúng thời gian</i>	1				
1.3	Tham mưu giải quyết các nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất	5				
	<i>Tham mưu đầy đủ</i>	3				
	<i>Tham mưu kịp thời</i>	1				
	<i>Có tính khả thi, hiệu quả</i>	1				

<b>II</b>	<b>Kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý trong cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND huyện</b>	<b>39</b>				
2.1	Công tác quản lý đội ngũ công chức, viên chức	3				
2.1.1	Phân công nhiệm vụ, bố trí công tác hợp lý, phù hợp với vị trí việc làm	1				
	<i>Thực hiện đúng quy định</i>	1				
	<i>Thực hiện không đúng quy định</i>	0				
2.1.2	Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện tinh giản biên chế hàng năm của cơ quan	2				
	<i>Có đăng ký cho công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng hàng năm</i>	1				
	<i>Có xây dựng kế hoạch thực hiện tinh giản biên chế đối với những công chức, viên chức không hoàn thành nhiệm vụ, không đạt chuẩn theo quy định</i>	1				
2.2	Thực hiện việc kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan	6				
	<i>Tổ chức kiểm tra theo quy định</i>	2				
	<i>Báo cáo, kết luận sau khi kiểm tra</i>	2				
	<i>Giải quyết đúng quy định pháp luật đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh thuộc thẩm quyền</i>	2				
2.3	Đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức (CBCCCVC)	6				
2.3.1	Thực hiện việc đánh giá, phân loại CBCCCVC hàng năm	3				
	<i>Thực hiện việc đánh giá phân loại người đứng đầu và công chức, viên chức cuối năm của cơ quan đúng quy định</i>	1				
	<i>Thông báo kết quả đánh giá, phân loại công chức, viên chức đúng quy định</i>	2				
2.3.2	Kết quả đánh giá, phân loại CBCCCVC	3				
	<i>100% công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ</i>	3				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ</i>	2				
	<i>Từ 70% đến dưới 80% công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ</i>	1				
2.4	Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định	4				
	<i>Có thực hiện đầy đủ chế độ thông tin báo cáo theo quy định của UBND huyện (tháng, quý, năm)</i>	2				
	<i>Thực hiện các nội dung trên đúng thời gian quy định, chất lượng, đầy đủ thông tin</i>	2				
2.5	Quản lý tài chính, ngân sách, trang thiết bị và cơ sở vật chất	8				



	<i>Có ban hành hoặc thường xuyên sửa đổi, bổ sung, duy trì hàng năm Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế quản lý sử dụng tài sản công</i>	2			
	<i>Có công khai quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý sử dụng tài sản công</i>	2			
	<i>Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đạt hiệu quả (thu nhập tăng thêm trên 30%) (Nếu thu nhập tăng thêm từ 20% đến dưới 30% thì đạt 1 điểm; dưới 20% thì điểm đánh giá là 0 điểm)</i>	2			
	<i>Thực hiện chính sách tiền lương, BHXH, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật cho công chức, viên chức đúng quy định</i>	2			
2.6	Tình hình trao đổi văn bản điện tử của các cơ quan (văn bản đi qua mạng)	6			
	<i>Từ 90% đến 100 % văn bản đi qua mạng đạt yêu cầu</i>	6			
	<i>Từ 80% đến dưới 90% văn bản đi qua mạng đạt yêu cầu</i>	4			
	<i>Từ 60% đến dưới 80% văn bản đi qua mạng đạt yêu cầu</i>	2			
	<i>Dưới 60% văn bản đi qua mạng đạt yêu cầu</i>	1			
	<i>Tất cả các văn bản đi qua mạng không đạt yêu cầu</i>	0			
2.7	Tình hình xử lý văn bản, công việc của UBND huyện giao trên Hệ thống quản lý văn bản điều hành	6			
	<i>Từ 80% đến 100% văn bản được xử lý đúng hạn</i>	6			
	<i>Từ 60% đến dưới 80% văn bản được xử lý đúng hạn</i>	4			
	<i>Dưới 60% văn bản được xử lý đúng hạn</i>	2			
<b>III</b>	<b>Thực hiện quy định của đảng, pháp luật của Nhà nước</b>	<b>15</b>			
3.1	Thực hiện công tác dân vận chính quyền, quy chế dân chủ, quy chế văn hóa công sở	3			
	<i>Có tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ đúng quy định các nội dung trên (nếu thiếu mỗi nội dung bị trừ 1 điểm)</i>	3			
	<i>Không thực hiện</i>	0			
3.2	Thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng trong nội bộ cơ quan, đơn vị; tiếp nhận, xử lý các thông tin, báo cáo, phản ánh về hành vi tham nhũng	3			
	<i>Thực hiện đầy đủ, không để xảy ra tình trạng tham nhũng</i>	3			
	<i>Không thực hiện đầy đủ và có trường hợp tham nhũng bị phát hiện</i>	0			
3.3	Thực hiện công tác Thi đua - Khen thưởng	3			
	<i>Thực hiện đúng quy định công tác Thi đua - Khen thưởng</i>	3			
	<i>Thực hiện không đúng quy định và để xảy ra vi phạm</i>	0			

3.4	Thực hiện công tác học tập Nghị quyết của Đảng, phổ biến tuyên truyền pháp luật nhà nước	3				
	<i>Có tổ chức học tập, quán triệt, triển khai chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước</i>	3				
	<i>Không tổ chức, thực hiện</i>	0				
3.5	Hoạt động của các tổ chức đoàn thể	3				
<b>IV</b>	<b>Kết quả đạt được của các Chỉ số tác động</b>	<b>20</b>				
4.1	Kết quả chỉ số công tác CCHC (PAR Index) (*)	10				
4.2	Kết quả đạt được của mức độ ứng dụng công nghệ thông tin (*)	10				
	<b>Tổng điểm:</b>	<b>100</b>				
<b>V</b>	<b>Điểm thưởng</b>	<b>5</b>				
5.1	Có sáng kiến, giải pháp cụ thể được áp dụng, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động của cơ quan hoặc lĩnh vực được giao phụ trách và được Hội đồng xét duyệt sáng kiến cấp huyện trở lên công nhận của năm trước liền kề	2				
5.2	Hoàn thành trước thời hạn 100% nhiệm vụ mà cơ quan tham mưu cho UBND huyện và Chủ tịch UBND huyện giao theo chương trình, kế hoạch năm	2				
5.3	Được công nhận tập thể lao động xuất sắc hoặc Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh trở lên về thực hiện nhiệm vụ công tác năm của năm trước liền kề	1				
<b>VI</b>	<b>Điểm trừ</b>	<b>5</b>				
6.1	Đề xảy ra vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên	2				
6.2	Đề xảy ra vi phạm về quy định về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước bị xử lý ( <i>khi có kết luận thanh tra, kiểm tra của cấp có thẩm quyền</i> )	1				
6.3	Đề xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hoặc có hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cơ quan	2				

(\*) Phương pháp tính điểm đối với các Chỉ số tác động là quy đổi kết quả đánh giá các chỉ số được điểm số hóa hàng năm về thang điểm 10.

**PHỤ LỤC 02**

**Bảng tiêu chí, tiêu chí thành phần, thang điểm đánh giá,  
xếp loại chất lượng hoạt động đối với UBND các xã, thị trấn**

*(Ban hành kèm theo Công văn số: 342/UBND-NV ngày 23 tháng 3 năm 2020 của UBND huyện)*

<b>STT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Điểm chuẩn</b>	<b>Điểm tự chấm</b>	<b>Điểm thẩm định</b>	<b>Tài liệu kiểm chứng</b>	<b>Giải trình</b>
<b>I</b>	<b>Kết quả tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội quốc phòng an ninh, đối ngoại trên địa bàn</b>	<b>24</b>				
1.1	Kết quả tổ chức thực hiện các nhiệm vụ	17				
1.1.1	Hoàn thành các chỉ tiêu về phát triển kinh tế của xã do HĐND cấp xã thông qua, được UBND huyện phê duyệt	4				
	<i>100% chỉ tiêu được hoàn thành đúng thời gian</i>	4				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% chỉ tiêu được hoàn thành đúng thời gian</i>	3				
	<i>Từ 60% đến dưới 80% chỉ tiêu được hoàn thành đúng thời gian</i>	2				
	<i>Dưới 60% chỉ tiêu được hoàn thành đúng thời gian</i>	1				
1.1.2	Hoàn thành các chỉ tiêu về văn hóa - xã hội của xã do HĐND cấp xã thông qua, được UBND huyện phê duyệt	4				
	<i>100% chỉ tiêu được hoàn thành đúng thời gian</i>	4				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% chỉ tiêu được hoàn thành đúng thời gian</i>	3				
	<i>Từ 60% đến dưới 80% chỉ tiêu được hoàn thành đúng thời gian</i>	2				
	<i>Dưới 60% chỉ tiêu được hoàn thành đúng thời gian</i>	1				
1.1.3	Hoàn thành các chỉ tiêu về quốc phòng - an ninh của xã do HĐND cấp xã thông qua, được UBND huyện phê duyệt	4				
	<i>100% chỉ tiêu được hoàn thành đúng thời gian</i>	4				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% chỉ tiêu được hoàn thành đúng thời gian</i>	3				
	<i>Từ 60% đến dưới 80% chỉ tiêu được hoàn thành đúng thời gian</i>	2				
	<i>Dưới 60% chỉ tiêu được hoàn thành đúng thời gian</i>	1				
1.1.4	Giải ngân các nguồn vốn trong kế hoạch được giao	2				

1.1.5	Công tác quản lý, quy hoạch quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn	3				
	<i>Thực hiện tốt công tác quản lý, quy hoạch, quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn</i>	3				
	<i>Có trường hợp sai phạm (đã có kết luận của thanh tra) nhưng chưa tới mức bị kỷ luật</i>	1				
	<i>Có sai phạm và bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên</i>	0				
1.2	Triển khai thực hiện nhiệm vụ do UBND huyện giao	7				
1.2.1	Kết quả thực hiện các ý kiến chỉ đạo của UBND huyện	5				
	<i>100% ý kiến chỉ đạo của UBND huyện được hoàn thành đúng thời gian</i>	5				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% ý kiến chỉ đạo của UBND huyện được hoàn thành đúng thời gian</i>	3				
	<i>Từ 70% đến dưới 80% ý kiến chỉ đạo của UBND huyện được hoàn thành đúng thời gian</i>	1				
1.2.2	Kết quả triển khai thực hiện tại Bộ phận Một cửa hiện đại cấp xã	2				
	<i>100% các TTHC được lập quy trình, số hóa và giải quyết đúng hạn</i>	2				
	<i>Từ 90% đến dưới 100% TTHC được lập quy trình, số hóa và giải quyết đúng hạn</i>	1				
	<i>Từ 80% đến dưới 90% TTHC được lập quy trình, số hóa và giải quyết đúng hạn</i>	0,5				
	<i>Dưới 80% TTHC được lập quy trình, số hóa và giải quyết đúng hạn</i>	0				
<b>II</b>	<b>Kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý tại đơn vị</b>	<b>28</b>				
2.1	Công tác quản lý đội ngũ cán bộ, công chức	3				
2.1.1	Phân công nhiệm vụ, bố trí công tác hợp lý, phù hợp với vị trí việc làm	1				
	<i>Thực hiện đúng quy định</i>	1				
	<i>Thực hiện không đúng quy định</i>	0				
2.1.2	Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện tinh giản biên chế hàng năm của đơn vị	2				
	<i>Có đăng ký cho cán bộ, công chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng hàng năm</i>	1				
	<i>Có xây dựng kế hoạch thực hiện tinh giản biên chế đối với những cán bộ, công chức không hoàn thành nhiệm vụ, không đạt chuẩn theo quy định</i>	1				
2.2	Đánh giá, phân loại cán bộ, công chức (CBCC)	6				

2.2.1	Thực hiện việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức	3				
	<i>Thực hiện việc đánh giá phân loại người đứng đầu và cán bộ, công chức cuối năm của đơn vị đúng quy định</i>	2				
	<i>Thông báo kết quả đánh giá, phân loại cán bộ, công chức đúng quy định</i>	1				
2.2.2	Kết quả đánh giá, phân loại cán bộ, công chức	3				
	<i>100% cán bộ, công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ</i>	3				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% cán bộ, công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ</i>	2				
	<i>Từ 70% đến dưới 80% cán bộ, công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ</i>	1				
2.3	Tổ chức đánh giá đầy đủ việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác, chấp hành nghiêm túc chế độ báo cáo theo quy định	7				
	<i>Có tổ chức đánh giá đầy đủ việc thực hiện chương trình, kế hoạch</i>	2				
	<i>Có thực hiện đầy đủ chế độ thông tin báo cáo theo quy định của UBND huyện (tháng, quý, năm)</i>	3				
	<i>Thực hiện nội dung báo cáo đúng thời gian quy định, chất lượng, đầy đủ thông tin</i>	2				
2.4	Quản lý tài chính, ngân sách, trang thiết bị và cơ sở vật chất	6				
	<i>Có ban hành hoặc thường xuyên sửa đổi, bổ sung, duy trì hàng năm Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế quản lý sử dụng tài sản công</i>	1				
	<i>Có công khai quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý sử dụng tài sản công</i>	1				
	<i>Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đạt hiệu quả (thu nhập tăng thêm trên 30%) (Nếu thu nhập tăng thêm từ 20% đến dưới 30% thì đạt 0,5 điểm; dưới 20% thì điểm đánh giá là 0 điểm)</i>	1				
	<i>Thực hiện chính sách tiền lương, BHXH, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật cho cán bộ, công chức đúng quy định</i>	3				
2.5	Kiểm tra và giải quyết khiếu nại tố cáo	6				
	<i>Tổ chức tự kiểm tra theo quy định của pháp luật</i>	2				
	<i>Báo cáo, kết luận sau khi kiểm tra</i>	2				
	<i>Giải quyết đúng quy định pháp luật đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh thuộc thẩm quyền</i>	2				

<b>III</b>	<b>Thực hiện quy định của đảng, pháp luật của Nhà nước</b>	<b>18</b>				
3.1	Thực hiện công tác học tập Nghị quyết của Đảng, phổ biến tuyên truyền pháp luật nhà nước	2				
	<i>Có tổ chức học tập, quán triệt, triển khai chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước</i>	2				
	<i>Không tổ chức, thực hiện</i>	0				
3.2	Xây dựng và thực hiện công tác dân vận chính quyền, quy chế dân chủ, quy chế văn hóa công sở	3				
	<i>Có tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ đúng quy định</i>	3				
	<i>Không thực hiện</i>	0				
3.3	Thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng trong nội bộ đơn vị; tiếp nhận, xử lý các thông tin, báo cáo, phản ánh về hành vi tham nhũng	2				
3.4	Thực hiện công tác Thi đua - Khen thưởng	2				
	<i>Thực hiện đúng quy định công tác Thi đua - Khen thưởng</i>	2				
	<i>Thực hiện không đúng quy định</i>	0				
3.5	Hoạt động của các tổ chức đoàn thể	2				
	<i>Các tổ chức đoàn thể hoạt động hiệu quả, tham gia đầy đủ các phong trào do cấp trên phát động</i>	2				
	<i>Hoạt động không hiệu quả, để xảy ra vi phạm</i>	0				
3.6	Mối quan hệ của chính quyền với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp xã	2				
	<i>Có xây dựng quy chế phối hợp công tác giữa HĐND, UBND xã với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể xã và thực hiện tốt quy chế</i>	1				
	<i>Có tổ chức sơ kết, tổng kết hàng năm để đánh giá và rút kinh nghiệm trong việc thực hiện công tác phối hợp (nếu thiếu một nội dung bị trừ 0,5 điểm)</i>	1				
3.7	Công tác chỉ đạo, triển khai, thực hiện Quy ước, Hương ước ở thôn và tổ dân phố	3				
	<i>Có tổ chức chỉ đạo và hướng dẫn các thôn, tổ dân phố xây dựng Quy ước, Hương ước</i>	1				
	<i>Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc cùng cấp kiểm tra, tạo điều kiện cho việc phổ biến, tuyên truyền và tổ chức thực hiện Hương ước, Quy ước</i>	1				
	<i>Báo cáo việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước ở địa phương</i>	1				

3.8	Công tác hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân	1				
	<i>Có thành lập Ban thanh tra nhân dân và duy trì hoạt động thường xuyên có chất lượng, hiệu quả</i>	1				
	<i>Không hoạt động hoặc hoạt động không thường xuyên và để xảy ra vi phạm</i>	0				
3.9	Công tác hoạt động của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng	1				
	<i>Có thành lập Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng và duy trì hoạt động thường xuyên có chất lượng và hiệu quả</i>	1				
	<i>Không hoạt động hoặc hoạt động không thường xuyên và để xảy ra vi phạm</i>	0				
<b>IV</b>	<b>Kết quả đạt được của các Chỉ số tác động</b>	<b>30</b>				
4.1	Kết quả chỉ số công tác CCHC (PAR Index) (*)	10				
4.2	Kết quả đạt được của chỉ số mức độ chính quyền điện tử (*)	10				
4.3	Kết quả đạt được của chuẩn tiếp cận pháp luật	10				
	<b>Tổng điểm:</b>	<b>100</b>				
<b>V</b>	<b>Điểm thưởng</b>	<b>5</b>				
5.1	Được công nhận tập thể lao động xuất sắc hoặc Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh trở lên về thực hiện nhiệm vụ công tác năm của năm trước liền kề	1				
5.2	Thực hiện tốt, vượt kế hoạch các chỉ tiêu phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, thu ngân sách, an ninh quốc phòng (mỗi chỉ tiêu vượt quá 10% được cộng 1 điểm, tối đa không quá 4 điểm)	4				
<b>VI</b>	<b>Điểm trừ</b>	<b>5</b>				
6.1	Để xảy ra vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên	2				
6.2	Để xảy ra vi phạm về quy định về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước bị xử lý ( <i>khi có kết luận thanh tra, kiểm tra của cấp có thẩm quyền</i> )	1				
6.3	Để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hoặc có hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong đơn vị	2				

(\*) Phương pháp tính điểm đối với các Chỉ số tác động là quy đổi kết quả đánh giá các chỉ số được điểm số hóa hàng năm về thang điểm 10.

**PHỤ LỤC 03**

**Bảng tiêu chí, tiêu chí thành phần, thang điểm đánh giá,  
xếp loại chất lượng hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện**  
*(Ban hành kèm theo Công văn số: 342/UBND-NV ngày 23 tháng 3 năm 2020 của UBND huyện)*

<b>STT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Điểm</b>	<b>Điểm tự chấm</b>	<b>Điểm thẩm định</b>	<b>Tài liệu kiểm chứng</b>	<b>Giải trình</b>
<b>I</b>	<b>Kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ phục vụ quản lý nhà nước</b>	<b>40</b>				
1.1	Thực hiện các văn bản pháp luật, quy định của UBND tỉnh, hướng dẫn, chỉ đạo của UBND huyện về quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực	<b>11</b>				
1.1.1	Thực hiện các văn bản pháp luật, quy định của UBND tỉnh, hướng dẫn, chỉ đạo của UBND huyện quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực	5				
	<i>100% văn bản được tham mưu thực hiện đảm bảo thời gian, nội dung theo quy định</i>	5				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% văn bản được tham mưu thực hiện đảm bảo thời gian, nội dung theo quy định</i>	3				
	<i>Từ 60% đến dưới 80% văn bản được tham mưu thực hiện đảm bảo thời gian, nội dung theo quy định</i>	2				
1.1.2	Thực hiện phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong các hoạt động phục vụ quản lý nhà nước	6				
	<i>Có ban hành quy chế phối hợp</i>	2				
	<i>Triển khai thực hiện đảm bảo quy chế</i>	2				
	<i>Có tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện</i>	2				
1.2	Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch hàng năm để tổ chức thực hiện nhiệm vụ	16				



1.2.1	Xây dựng kế hoạch hàng năm để tổ chức thực hiện nhiệm vụ phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị	5				
	<i>Có xây dựng chương trình, kế hoạch đầy đủ</i>	2				
	<i>Đề ra các giải pháp mới được áp dụng</i>	2				
	<i>Giải pháp áp dụng có tính khả thi, hiệu quả</i>	1				
1.2.2	Tổ chức thực hiện và hoàn thành kế hoạch hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt	6				
	<i>Có ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ</i>	2				
	<i>Có báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ</i>	2				
	<i>Kết quả thực hiện được cấp thẩm quyền ghi nhận</i>	2				
1.2.3	Kết quả thực hiện các chương trình, đề án được giao tại Chương trình công tác năm của UBND huyện	5				
	<i>Hoàn thành trước thời hạn</i>	5				
	<i>Hoàn thành đúng thời hạn</i>	3				
	<i>Hoàn thành trong năm nhưng không đúng thời hạn</i>	1				
1.3	Kết quả thực hiện các ý kiến chỉ đạo của UBND huyện tại phần mềm Hệ thống theo dõi ý kiến chỉ đạo	5				
	<i>100% ý kiến chỉ đạo của UBND huyện được hoàn thành đúng thời gian</i>	5				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% ý kiến chỉ đạo của UBND huyện được hoàn thành đúng thời gian</i>	3				
	<i>Từ 70% đến dưới 80% ý kiến chỉ đạo của UBND huyện được hoàn thành đúng thời gian</i>	1				
1.4	Chấp hành chế độ, chính sách pháp luật về thuế, phí và các khoản thu nộp ngân sách, bảo hiểm, chế độ tài chính, kế toán	4				
1.5	Tổ chức thực hiện các đề tài, dự án KHCN cấp huyện trở lên, các dự án đầu tư sản xuất, cung ứng dịch vụ công	4				
<b>II</b>	<b>Kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý của đơn vị</b>	<b>40</b>				
2.1	Công tác quản lý đội ngũ CBCCV	6				
2.1.1	Phân công nhiệm vụ, bố trí công tác hợp lý, phù hợp với vị trí việc làm	3				
	<i>Thực hiện đúng quy định</i>	3				
	<i>Thực hiện không đúng quy định</i>	0				

2.1.2	Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện tinh giản biên chế hàng năm của đơn vị	3				
	<i>Có đăng ký cho công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng hàng năm</i>	2				
	<i>Có xây dựng kế hoạch thực hiện tinh giản biên chế đối với những công chức, viên chức không hoàn thành nhiệm vụ, không đạt chuẩn theo quy định</i>	1				
2.2	Đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC)	8				
2.2.1	Thực hiện việc đánh giá, phân loại CBCCVC hàng năm	5				
	<i>Thực hiện việc đánh giá phân loại người đứng đầu công chức, viên chức cuối năm của đơn vị đúng quy định</i>	3				
	<i>Thông báo kết quả đánh giá, phân loại công chức, viên chức đúng quy định</i>	2				
2.2.2	Kết quả đánh giá, phân loại CBCCVC	3				
	<i>100% công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ</i>	3				
	<i>Từ 80% đến dưới 100% công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ</i>	2				
	<i>Từ 70% đến dưới 80% công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ</i>	1				
2.3	Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định	5				
	<i>Có thực hiện đầy đủ chế độ thông tin báo cáo theo quy định của UBND huyện (tháng, quý, năm)</i>	3				
	<i>Thực hiện các nội dung trên đúng thời gian quy định, chất lượng, đầy đủ thông tin</i>	2				
2.4	Thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm, chế độ tài chính	8				
	<i>Có quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý sử dụng tài sản công</i>	2				
	<i>Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đạt hiệu quả (thu nhập tăng thêm trên 30%)</i> (Nếu thu nhập tăng thêm từ 20% đến dưới 30% thì đạt 1 điểm; dưới 20% thì điểm đánh giá là 0)	2				
	<i>Có công khai quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý sử dụng tài sản công</i>	2				

	<i>Thực hiện chính sách tiền lương, BHXH, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật cho công chức, viên chức đúng quy định</i>	2				
2.5	Kiểm tra và giải quyết khiếu nại tố cáo	5				
	<i>Tổ chức tự kiểm tra theo quy định của pháp luật</i>	2				
	<i>Báo cáo, kết luận sau khi kiểm tra</i>	2				
	<i>Giải quyết đúng quy định pháp luật đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền</i>	1				
2.6	Tình hình trao đổi văn bản điện tử của các đơn vị (văn bản đi qua mạng)	5				
	<i>Từ 90% đến 100% văn bản đi qua mạng đạt yêu cầu</i>	5				
	<i>Từ 80% đến dưới 90% văn bản đi qua mạng đạt yêu cầu</i>	4				
	<i>Từ 60% đến dưới 80% văn bản đi qua mạng đạt yêu cầu</i>	3				
	<i>Dưới 60% văn bản đi qua mạng đạt yêu cầu</i>	1				
	<i>Tất cả các văn bản đi qua mạng không đạt yêu cầu</i>	0				
2.7	Tình hình xử lý văn bản, công việc của UBND huyện giao trên Hệ thống quản lý văn bản điều hành	3				
	<i>Từ 80% đến 100% văn bản được xử lý đúng hạn</i>	3				
	<i>Từ 60% đến dưới 80% văn bản được xử lý đúng hạn</i>	2				
	<i>Dưới 60% văn bản được xử lý đúng hạn</i>	1				
<b>III</b>	<b>Thực hiện quy định của đảng, pháp luật của Nhà nước</b>	<b>10</b>				
3.1	Thực hiện công tác học tập Nghị quyết của Đảng, phổ biến tuyên truyền pháp luật nhà nước	2				
	<i>Có tổ chức triển khai, thực hiện</i>	2				
	<i>Không tổ chức triển khai, thực hiện</i>	0				
3.2	Thực hiện quy chế dân chủ và quy chế văn hóa công sở	2				
	<i>Có tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ đúng quy định các nội dung trên (nếu thiếu mỗi nội dung thì bị trừ 1 điểm)</i>	2				
	<i>Không thực hiện</i>	0				
3.3	Thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng trong nội bộ đơn vị; tiếp nhận, xử lý các thông tin, báo cáo, phản ánh về hành vi tham nhũng	2				

	<i>Thực hiện đầy đủ, không để xảy ra tình trạng tham nhũng</i>	2				
	<i>Không thực hiện đầy đủ và có trường hợp tham nhũng bị phát hiện</i>	0				
3.4	Thực hiện công tác Thi đua - Khen thưởng	2				
	<i>Thực hiện đúng quy định công tác Thi đua - Khen thưởng</i>	2				
	<i>Thực hiện không đúng quy định và để xảy ra vi phạm</i>	0				
3.5	Hoạt động của các tổ chức đoàn thể	2				
<b>IV</b>	<b>Kết quả đạt được của chỉ số mức độ ứng dụng công nghệ thông tin<sup>(*)</sup></b>	<b>10</b>				
	<b>Tổng điểm:</b>	<b>100</b>				
<b>V</b>	<b>Điểm thưởng</b>	<b>5</b>				
5.1	Được công nhận tập thể lao động xuất sắc hoặc Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh trở lên về thực hiện nhiệm vụ công tác năm của năm trước liền kề	1				
5.2	Có sáng kiến, giải pháp cụ thể được áp dụng, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động của đơn vị hoặc lĩnh vực được giao phụ trách và được Hội đồng xét duyệt sáng kiến cấp huyện trở lên công nhận của năm trước liền kề	2				
5.3	Hoàn thành trước thời hạn 100% nhiệm vụ mà đơn vị tham mưu cho UBND huyện và Chủ tịch UBND huyện giao theo chương trình, kế hoạch năm	2				
<b>VI</b>	<b>Điểm trừ</b>	<b>5</b>				
6.1	Để xảy ra vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên	2				
6.2	Để xảy ra vi phạm về quy định về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước bị xử lý <i>(khi có kết luận thanh tra, kiểm tra của cấp có thẩm quyền)</i>	1				
6.3	Để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hoặc có hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong đơn vị	2				

(\*) Phương pháp tính điểm đối với các Chỉ số tác động là quy đổi kết quả đánh giá các chỉ số được điểm số hóa hàng năm về thang điểm 10.

**DANH MỤC TÀI LIỆU KIỂM CHỨNG TỰ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM  
CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG CỦA .....NĂM 2020**

STT	Tên và số hiệu văn bản, ngày ban hành, trích yếu nội dung	Tiêu chí, tiêu chí thành phần	Ghi chú
01	Bảng thống kê tình hình triển khai tổ chức thực hiện nhiệm vụ do UBND huyện giao theo kế hoạch, chương trình công tác năm <i>(theo phụ lục ....)</i> .	1_2_1	Ví dụ